TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Nguyễn Ngọc Tuy

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985. ĐKHKTT: thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 17/12/2007 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 4/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính

dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, không bảo ban nhau được cách làm ăn và sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau. Mặt khác, anh T còn nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Từ tháng 04 năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh và chị T đã tự sống ly thân. Đến tháng 7/2018, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnhThái Bình ở vợ chồng đã cắt đứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh T xác định thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh T xin được ly hôn chị T để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh T kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 03 năm trở lại đây thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị và anh T không hợp nhau về tính tình thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn có tiếng nói chung. Ngoài ra, anh T còn nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường hay xảy ra cãi cọ. Do chị và anh T xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nên từ đầu năm 2018 mặc dù vẫn sống chung một nhà nhưng chị và anh T đã ly thân và chấm dứt hoàn toàn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến tháng 7/2018 xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được chị T đã chuyển về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Thái Bình sinh sống. Nay anh T xin ly hôn, chị T nhất trí.

Về con chung: Anh T và chị T cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 04/02/2010, Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2015. Nay quan điểm của anh T và chị T là đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung và tự nguyện không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Anh T và chị T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng cũng như công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị T, chị T nhất trí. Anh T và chị T đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc quyết vụ án: áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị T; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2015. Giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 04/02/2010; Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Anh T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của anh Nguyễn Văn T thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T là do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài từ lâu, hai bên không tìm được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà tự sống ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T và chị T đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu của anh T và chị T xin được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Anh T và chị T hiện nay đều có việc làm và chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo được cuộc sống cho con chung. Tuy nhiên, việc giao con chung cho chị T hay anh T được trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trở lên và quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Vân T thì cháu có nguyện vọng xin được trực tiếp ở với mẹ. Còn đối với cháu Nguyễn Bảo N, hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác, hiện nay cháu T và cháu N đang ở

cùng chị T và các cháu đều đang học tập ổn định tại Trường Tiểu học và Trường Mầm non xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2015 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Vân T, sinh ngày 04/02/2010 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 25/10/2015 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo

Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000889 ngày 03/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã, huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích